

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VT  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HS-ST  
Ngày 31 tháng 7 năm 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa; bà Vũ Thị Thanh Hương

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Chín – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Hội trường UBND xã Kim Xá, Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

**Phan Văn L** (tên gọi khác: không), sinh ngày 11/11/1988 tại xã BD, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: thôn Hà Trì, xã BD, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn Lưu (đã chết) và con bà Kim Thị Nội (đã chết); vợ: Trương Thị Hạnh, sinh năm 1990; con: có 01 con sinh năm 2011; tiền án: không, tiền sự: 03:

+ Ngày 25/8/2022, bị Công an xã BD xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. L chưa chấp hành nộp phạt.

+ Ngày 27/9/2022, bị Công an xã BD xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 2.000.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. L chưa chấp hành nộp phạt.

+ Ngày 10/10/2022, bị Công an xã Bình Dương quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 10/10/2022. Ngày 10/01/2023, L chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/4/2023 đến ngày 06/4/2023 chuyển tạm giam đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: anh Tạ Mạnh D, sinh năm 1991; nơi cư trú: TDP

Thanh Giã 1, phường KQ, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 01/4/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Phong Doanh, xã BD, huyện VT, Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp cùng Công an huyện VT làm nhiệm vụ tại xã BD phát hiện, bắt quả tang Phan Văn L, sinh năm 1988, trú tại thôn Hà Trì, xã BD có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần bên trái Phan Văn Luyện đang mặc 02 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa các tinh thể dạng đá, màu trắng, Luyện tự khai nhận đó là ma túy Ke và ma túy đá của Luyện đem đi với mục đích sử dụng cho bản thân; thu giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ có số IMEI 1: 8607.5004.2785.997, IMEI 2: 8607.5004.2785.989, bên trong lắp sim thuê bao 0972.265.861; tạm giữ của Luyện 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Novou LX màu nâu, vàng, bạc đã cũ gắn BKS: 88K4-7809, có số khung: 5P1109Y124412, số máy: 5P11124412.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn L ở thôn Hà Trì, xã BD, huyện VT. Quá trình khám xét không thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số: 896 ngày 05/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

*1. Tinh thể dạng đá cục to có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9865g (Không phải chín tám sáu năm gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

*2. Tinh thể dạng đá cục nhỏ có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8573g (Không phải tám năm bảy ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu, gồm: Mẫu A1 dạng cục to = 0,9318 gam, mẫu A1 dạng cục nhỏ = 0,8037 gam và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Nguồn gốc ma túy Phan Văn L khai nhận: Do bản thân L là người nghiện ma túy đá và ma túy Ke, đồng thời được bạn bè nghiện giới thiệu cho biết một người đàn ông tên Tâm khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m, dáng người bình thường, da ngăm đen, tóc cắt ngắn thường bán ma túy tại khu vực cổng chào huyện Yên Lạc nên tối ngày 30/3/2023, L một mình điều khiển xe mô tô đi đến

khu vực cổng chào huyện Yên Lạc với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Đến nơi, L gặp và hỏi mua được của người đàn ông tên Tâm 01 gói ma túy Ke và 01 gói ma túy đá với tổng số tiền là 2.600.000đ. Sau khi mua được ma túy L mang về nhà và sử dụng hết một phần ma túy, số còn lại L cất giấu ở trong nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/4/2023, khi L đang ở nhà thì được một số người bạn rủ đi uống nước. L đồng ý rồi điều khiển xe mô tô BKS 88K4-7809 của L đi từ nhà L đến thị trấn VT, huyện VT chơi. Trước khi đi, L lấy 01 gói ma túy Ke và 01 gói ma túy đá mà L cất giấu ở trong nhà nêu trên ra và đút vào trong túi quần bên trái L đang mặc với mục đích mang theo trên người để sử dụng cho bản thân khi có nhu cầu. Khi L đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Phong Doanh, xã BD thì lực lượng Công an thuộc Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện VT đang làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện bắt quả tang L về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Tại Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT truy tố bị cáo Phan Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn L phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép Tàng trữ trái phép 0,9865g ma túy Ketamine và 0,8573g ma túy Methamphetamine, để sử dụng cho bản thân và không có lời bào chữa, ý kiến tranh luận nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ân hận về việc làm của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn L đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thừa nhận: Hồi 22 giờ 00 phút ngày 01/4/2023, tại đường liên thôn thuộc thôn Phong Doanh, xã BD Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện VT làm nhiệm vụ tại xã BD, huyện VT phát hiện, bắt quả tang Phan Văn L có hành vi Tàng trữ trái phép 0,9865g ma túy Ketamine và 0,8573g ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là 1,8438g.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phan Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...

*i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng...của các chất đó tương đương với khối lượng... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ nhận thức hiểu biết về tác hại của ma túy, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Từ việc sử dụng, mua bán ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ thực hiện tội phạm của bị cáo.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Bị cáo có 03 tiền sự: Ngày 25/8/2022, bị Công an xã BD xử phạt vi phạm hành chính – phạt tiền 1.500.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; ngày 27/9/2022, bị Công an xã BD xử

phạt vi phạm hành chính – phạt tiền 2.000.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; ngày 10/10/2022, bị Công an xã Bình Đường quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng kể từ ngày 10/10/2022, ngày 01/10/2023 bị cáo chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn L bản thân để cố gắng cai nghiện ma túy mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo trong một thời gian nhất định như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người tên Tâm là người đã bán ma túy cho L vào tối ngày 30/3/2023 tại khu vực cổng chào huyện Yên Lạc. Qua rà soát, xác minh, Cơ quan điều tra chưa xác định được người này là ai, ở đâu. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Nouvo LX, màu nâu, vàng, bạc đã cũ gắn BKS: 88K4-7809; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp sim thuê bao 0972.265.861 của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với mẫu vật mẫu vật A1 dạng cục to = 0,9318 gam (là ma túy *Ketamine*) và mẫu vật A1 dạng cục nhỏ = 0,8037 gam (là ma túy *Methamphetamine*), cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn L 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 01/4/2023.

Xử lý vật chứng: Trả lại cho Phan Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại Nouvo LX, màu nâu, vàng, bạc đã cũ gắn BKS: 88K4-7809; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, bên trong lắp sim thuê bao 0972.265.861 nhưng tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật mẫu vật A1 dạng cục to = 0,9318 gam (là ma túy Ketamine) và mẫu vật A1 dạng cục nhỏ = 0,8037 gam (là ma túy Methamphetamine), cùng toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy (Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện VT và Chi cục thi hành án dân sự huyện VT ngày 29/7/2023).

Về án phí: Bị cáo Phan Văn L phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hòa   Vũ Thị Thanh Hương**

**Lê Thị Huyền**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện VT;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA huyện VT;
- Công an huyện VT;
- TTG Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS+Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Huyền**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Huyền**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện VT;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- THA huyện VT;
- Công an huyện VT;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS+Vp

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Huyền**

